

CƠ QUAN THỊ GIÁC

BS. LÊ QUANG TUYỀN
BỘ MÔN GIẢI PHẪU

MẮT

MỤC TIÊU BÀI GIẢNG:

1- MÔ TẢ CÁC THÀNH Ồ MẮT

2- MÔ TẢ CẤU TẠO CỦA NHÃN CẦU

3- MÔ TẢ CÁC THÀNH PHẦN TRONG SUỐT CỦA NHÃN CẦU

4- MÔ TẢ CẤU TẠO CỦA BỘ LỆ, CƠ VẬN ĐỘNG NHÃN CẦU

5- MÔ TẢ SƠ LƯỢC CẤU TẠO, PHÂN NHÁNH CỦA ĐỘNG MẠCH MẮT

MẮT

CƠ QUAN THỊ GIÁC

CƠ QUAN MẮT PHỤ

MẮT

MẠC Ổ MẮT

CƠ NHÃN CẦU

NHÃN CẦU

TK THỊ GIÁC

LÔNG MÀY

BỘ LỆ

MI MẮT

MẮT

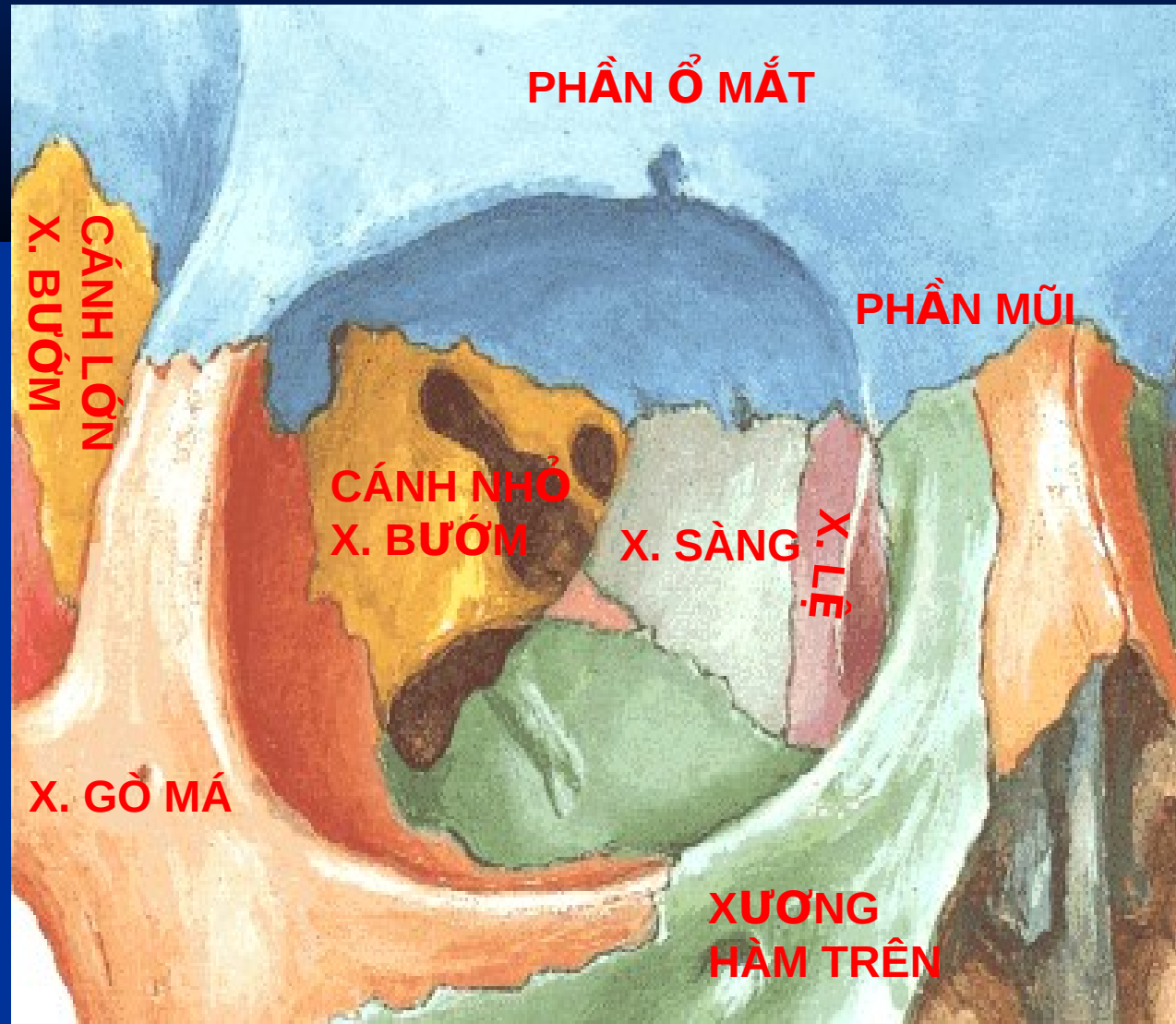
CẤU TẠO Ổ MẮT

THÀNH TRÊN

THÀNH DƯỚI

THÀNH NGOÀI

THÀNH TRONG



MẮT

1- NHÃN CẦU:

1/6 TRƯỚC: GIÁC MẠC

RÃNH CỨNG MẠC
(XOANG TM CỨNG MẠC)

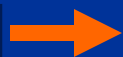
- THƯỢNG MÔ TRƯỚC g/m
- LÁ GIỚI HẠN TRƯỚC
- CHẤT RIÊNG g/m
- LÁ GIỚI HẠN SAU

5/6 SAU: CỨNG MẠC

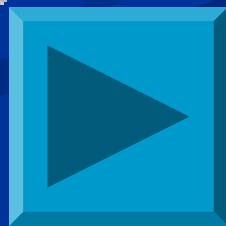
- LÁ TRÊN CỨNG MẠC
- CHẤT RIÊNG c/m
- LÁ SẮC TỐ c/m



LỚP XƠ



BẢO VỆ NHÃN CẦU



MẠCH MÁU CỦA LỚP XỎ

- Mạch máu của củng mạc: củng mạc có rất ít mạch máu, các động mạch đi vào củng mạc được xuất phát từ các động mạch mi ngấn sau và động mạch mi ngấn trước. Các động mạch nối với nhau thành một mạng lưới. Vùng củng mạc được nuôi dưỡng tốt là vùng thượng củng mạc, phần củng mạc tiếp nối với giác mạc và cực sau củng mạc xung quanh dây thần kinh thị giác (gọi là vùng Zinn – Haller do các nhánh động mạch mi sau nối lại tạo thành). Các động mạch đổ về tĩnh mạch mi trước và tĩnh mạch mi giác mạc.
- Mạch máu của giác mạc: Ở bào thai mạch máu nuôi giác mạc tạo thành một vòng xung quanh giác mạc. Từ đó có các mạch máu đi vào vùng trung tâm. Các mạch máu này thoái hoá và biến mất hoàn toàn ở giai đoạn cuối của thời kỳ bào thai.

MẮT

1- NHÃN CẦU:

CON NGƯỜI

MÔNG MẮT

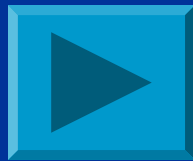
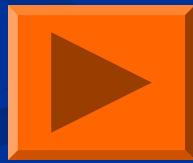
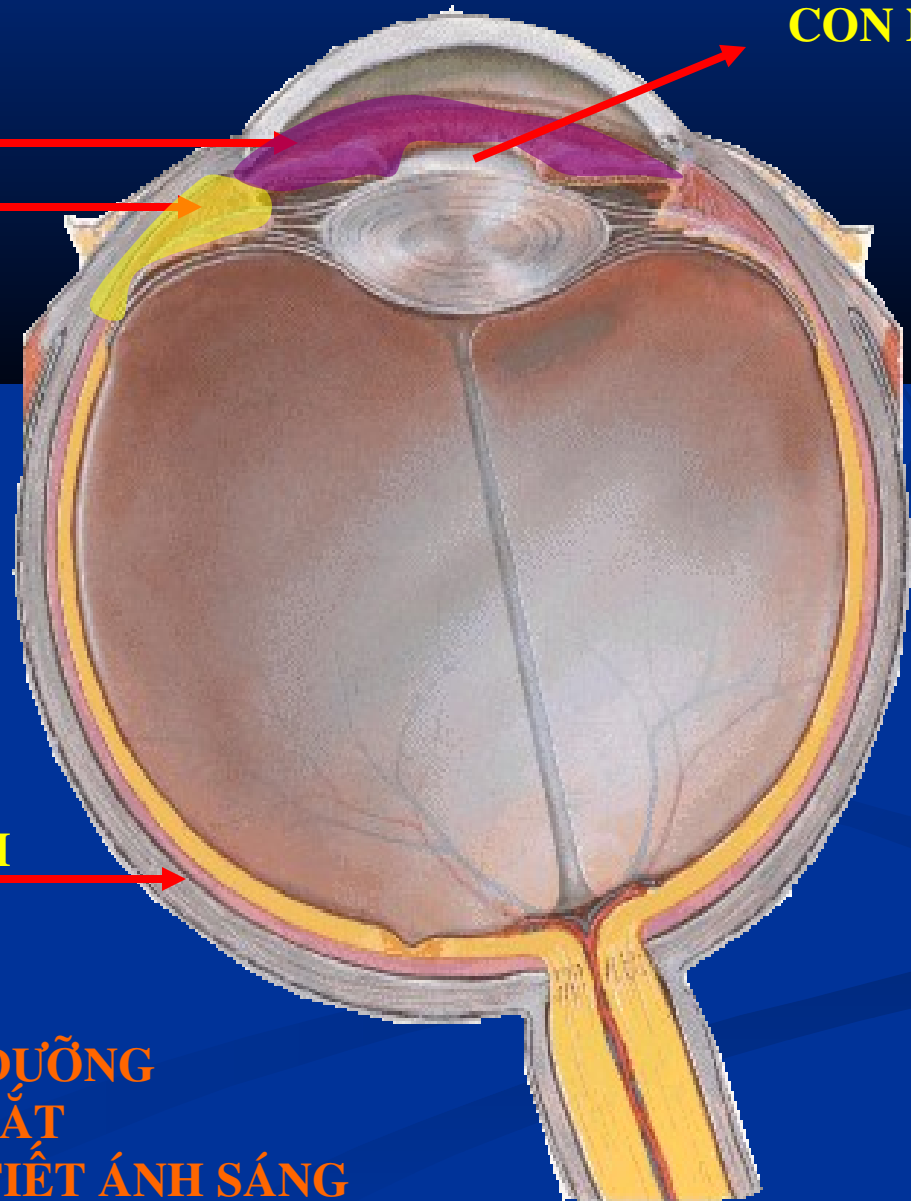
THỂ MI (CƠ THỂ MI
MỖM MI)

- LÁ TRÊN MÀNG MẠCH
- LÁ MẠCH
- LÁ ĐỆM MAO MẠCH
- LÁ NỀN

2/3 SAU PHẦN MÀNG MẠCH
CÓ HÁC TỐ

LỚP MẠCH

- DINH DƯỠNG
- MÀU MẮT
- ĐIỀU TIẾT ÁNH SÁNG



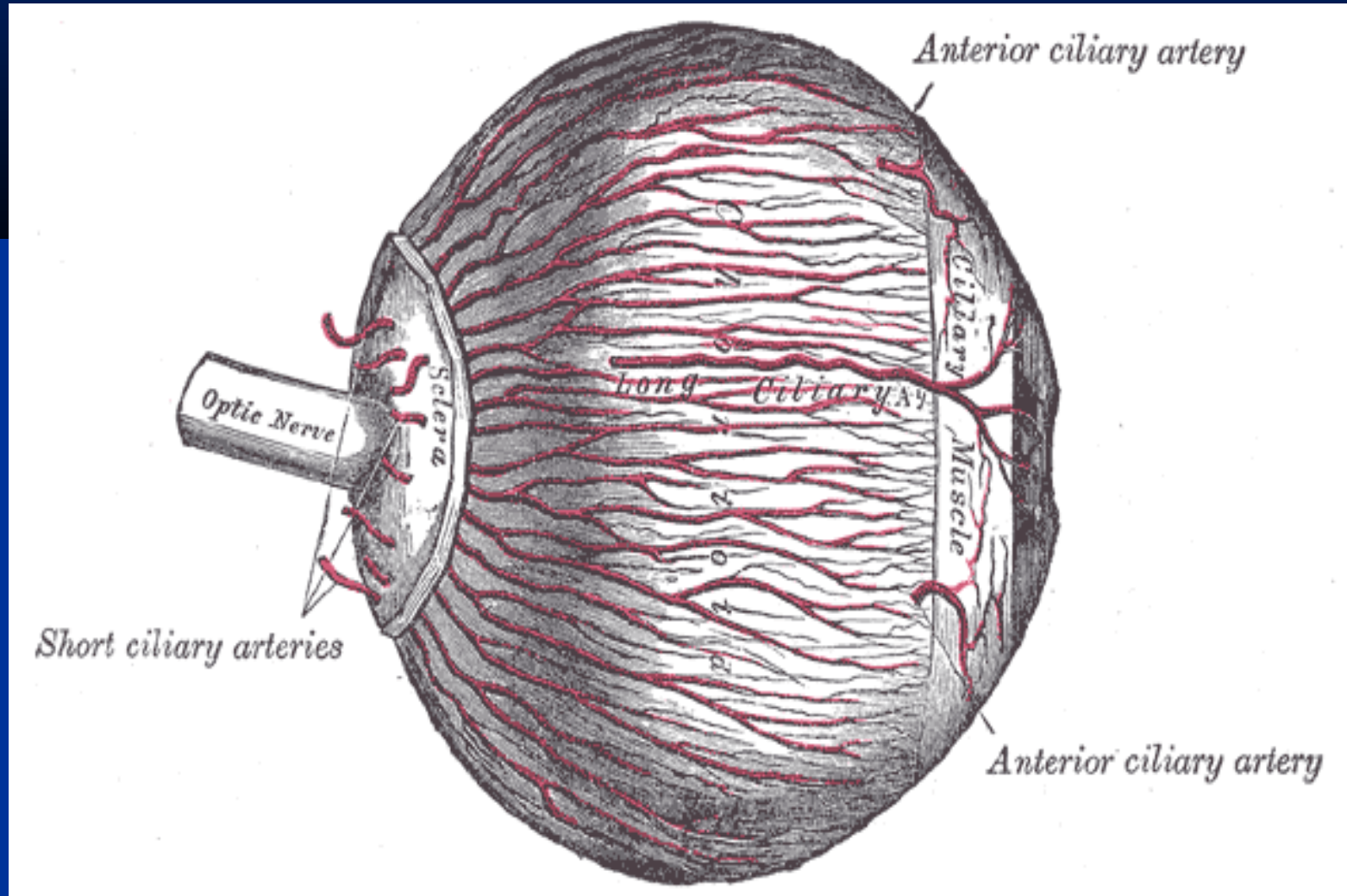
MẠCH MÁU CỦA LỚP MẠCH

Mạch của màng mạch:

- Động mạch mi ngắn sau: Số lượng không hằng định, thường từ 7 – 8 động mạch. Các động mạch đi qua củng mạc ở quanh dây thần kinh thị giác, các động mạch này chia nhánh chằng chịt ở mạch mạc tạo thành lưới mao mạch phong phú, ở phía trước các động mạch mi ngắn sau nối với nhánh quặt ngược của vòng động mạch lớn thuộc mống mắt.
- Khi động mạch mi ngắn sau vừa chui qua củng mạc; Một số động mạch phân nhánh nối với nhau thành vòng động mạch quanh dây thần kinh thị giác. Những nhánh nối này còn nối tiếp với mạng nối mạch thần kinh thị giác với mạng lưới của võng mạc.

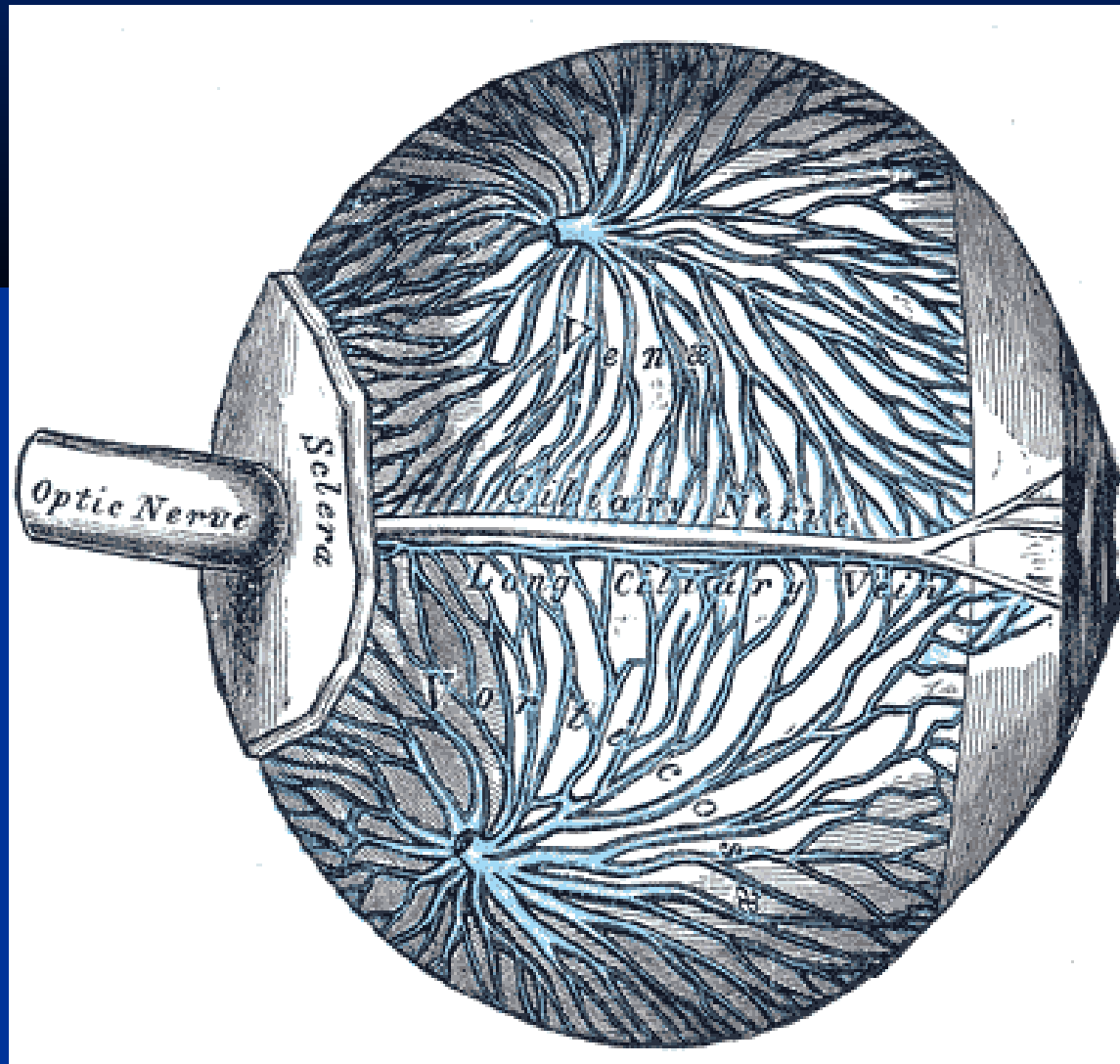
MẮT

1- NHÃN CẦU:



MẮT

1- NHÃN CẦU:

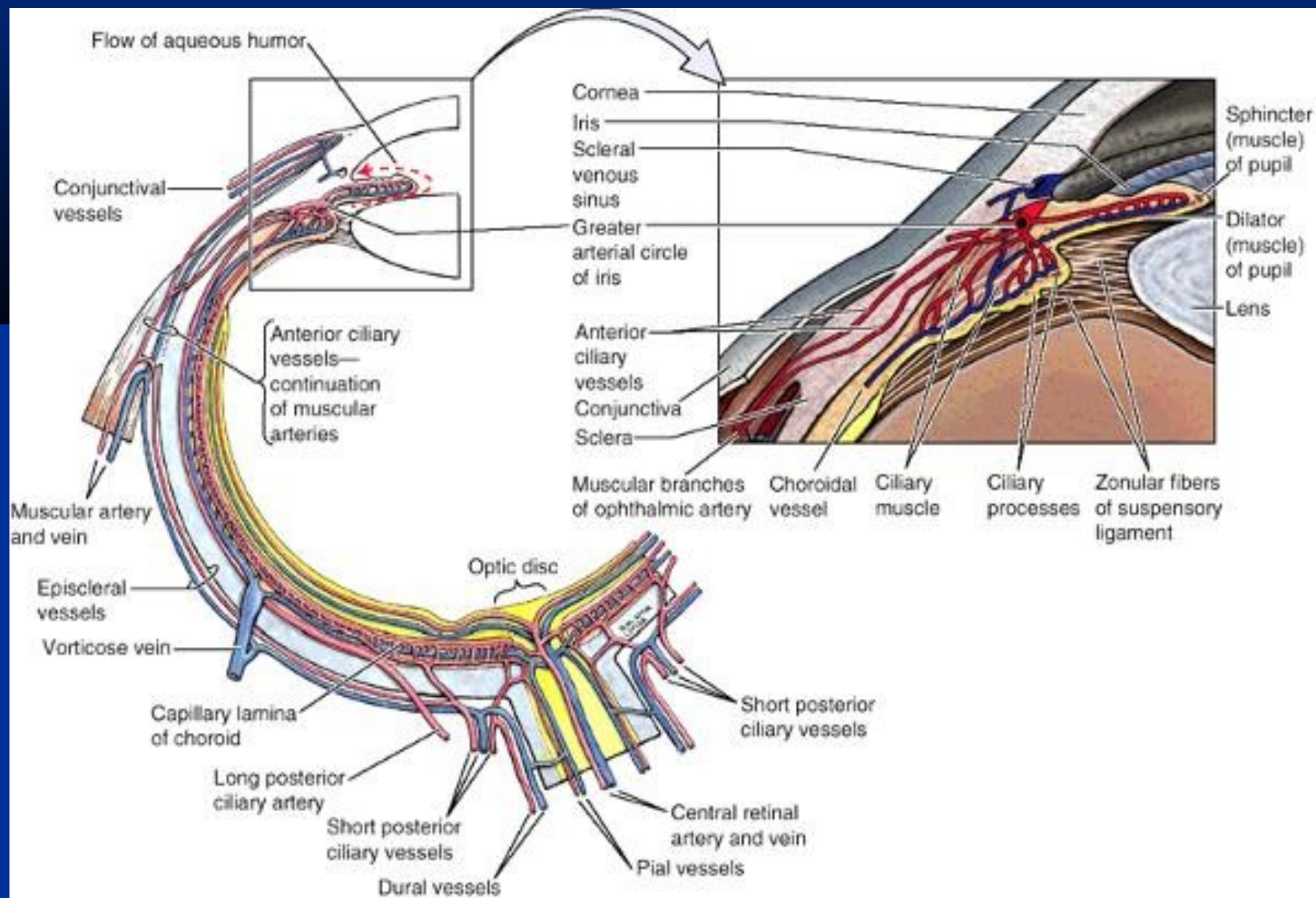


MẠCH MÁU CỦA LỚP MẠCH

Mạch máu của thể mi:

- Thể mi có một mạng lưới rất phong phú và rất quan trọng
- Động mạch của thể mi đến tách ra từ vòng động mạch lớn của mống mắt. Vòng này được cấu tạo từ hai động mạch mi dài sau và các động mạch mi trước là nhánh của động mạch cơ, nhánh này trước khi xuyên qua củng mạc phân nhánh cho các kết mạc trước.
- Các tĩnh mạch thể mi chạy ra sau đổ về bốn tĩnh mạch xoắn.

MẮT



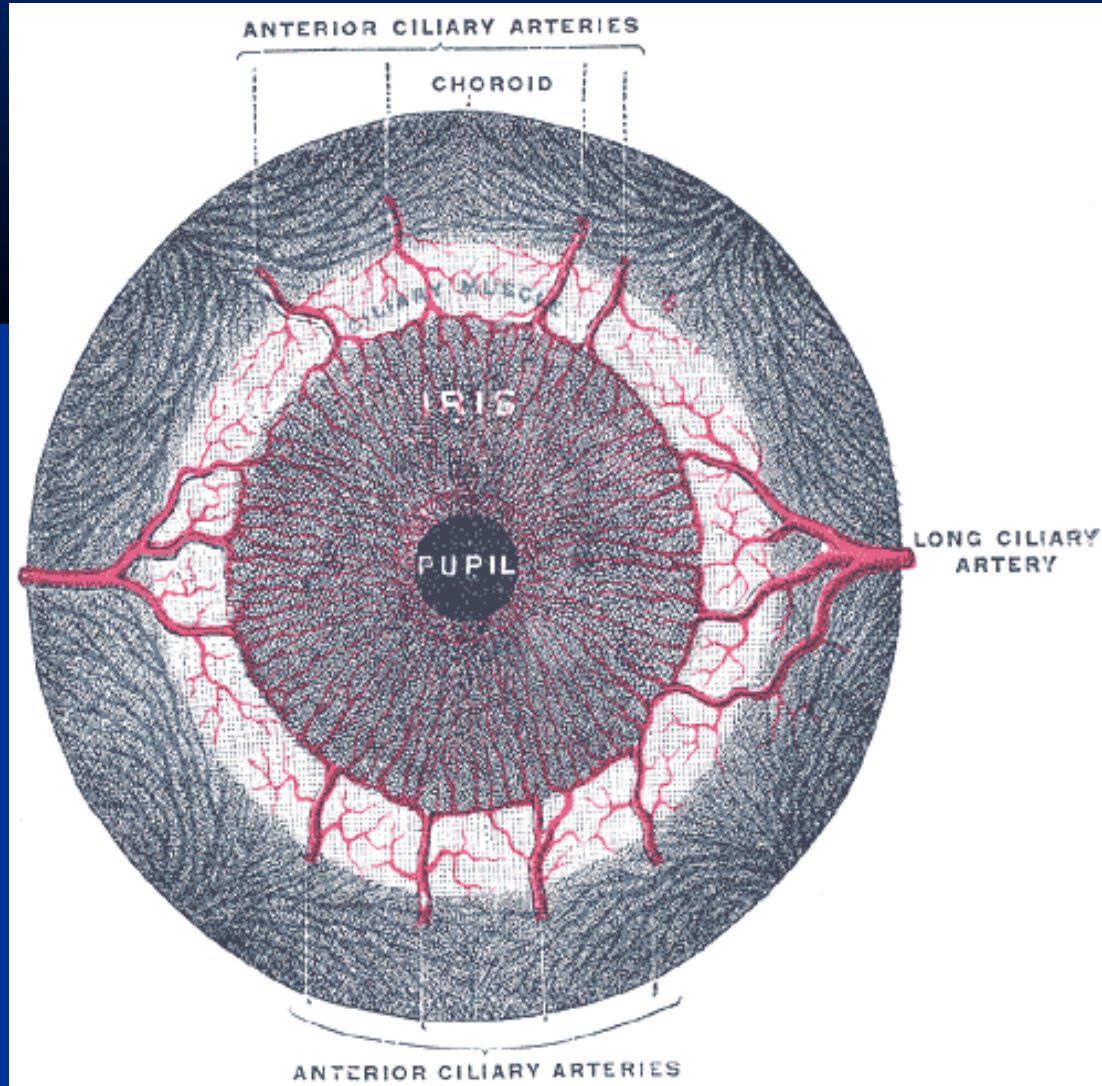
MẠCH MÁU CỦA LỚP MẠCH

Mạch máu cho mống mắt:

- Các động mạch đều xuất phát từ vòng động mạch lớn, vòng động mạch này nằm trong thể mi.
- Các tiểu động mạch từ vòng động mạch lớn đi theo hướng tới vùng tâm đồng tử xếp theo hình nan hoa, các tiểu động mạch nối với nhau ở hai vùng, chân cuống mắt và gần cơ vòng của mống mắt.
- Các tĩnh mạch tập trung đổ vào các tĩnh mạch phía sau (4 tĩnh mạch xoắn).

MẮT

1- NHÃN CẦU:



MẮT

1- NHÃN CẦU:

VÕNG MẠC MÔNG MẮT

VÕNG MẠC THỂ MI

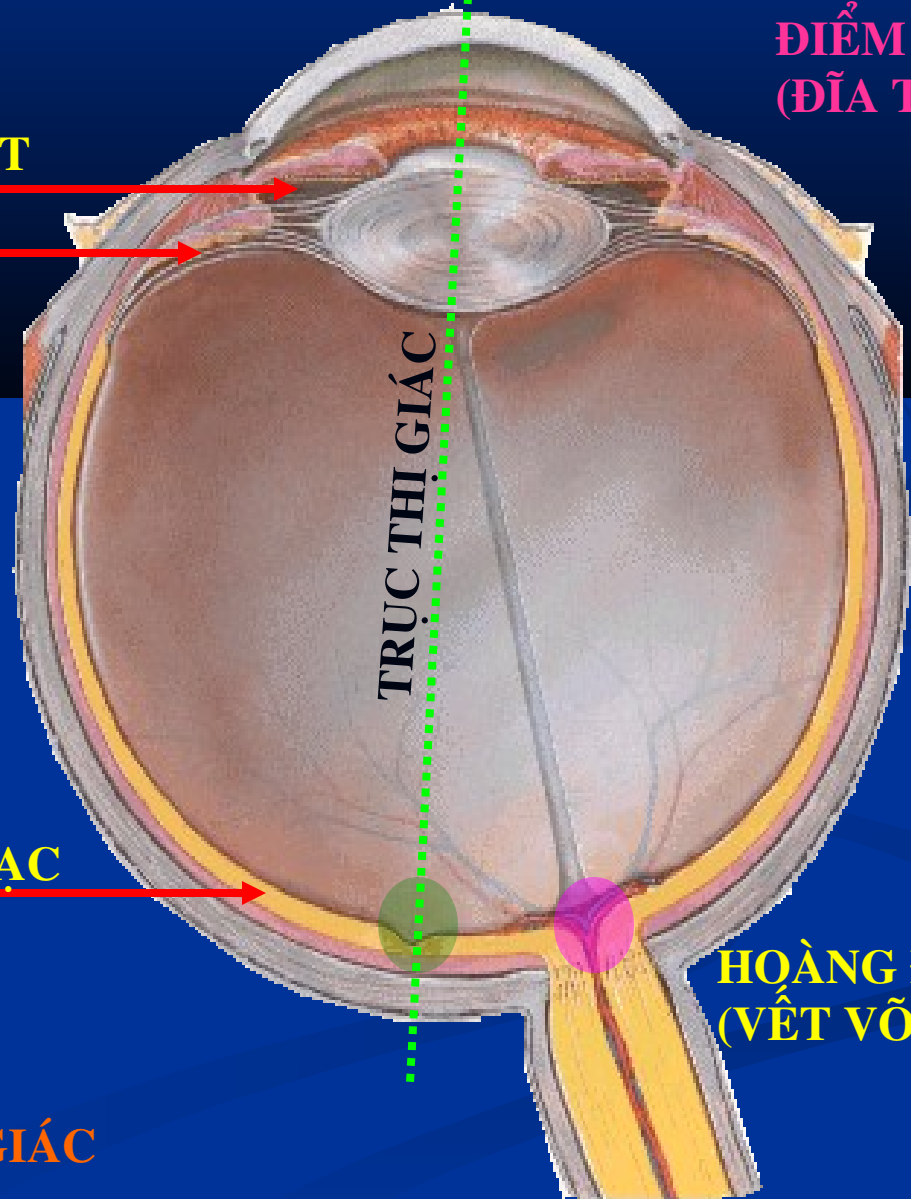
2/3 SAU PHẦN VÕNG MẠC

THỊ GIÁC

LỚP VÕNG MẠC



THỊ GIÁC



ĐIỂM MÙ
(ĐĨA TK THỊ)

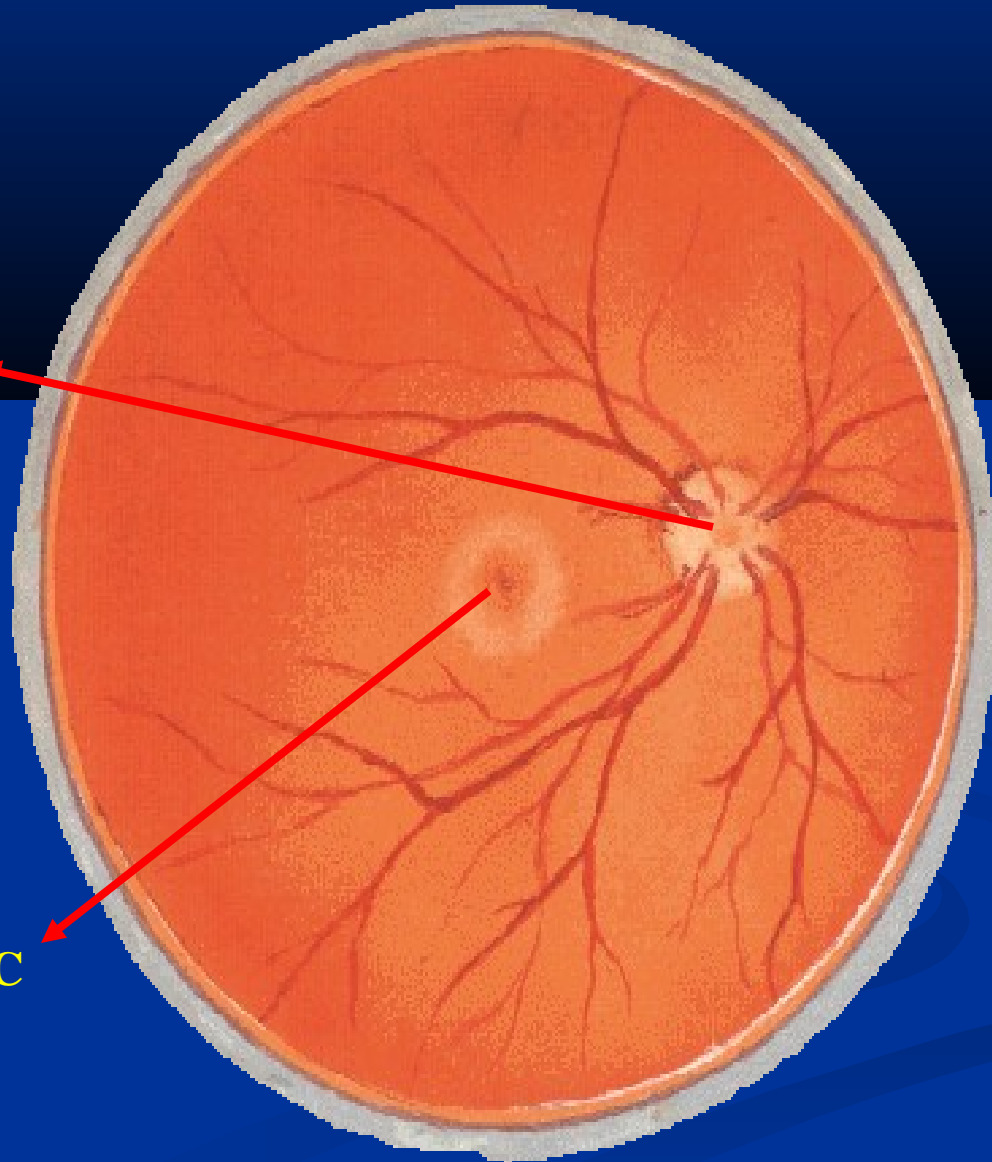
HOÀNG ĐIỂM
(VẾT VÕNG MẠC)

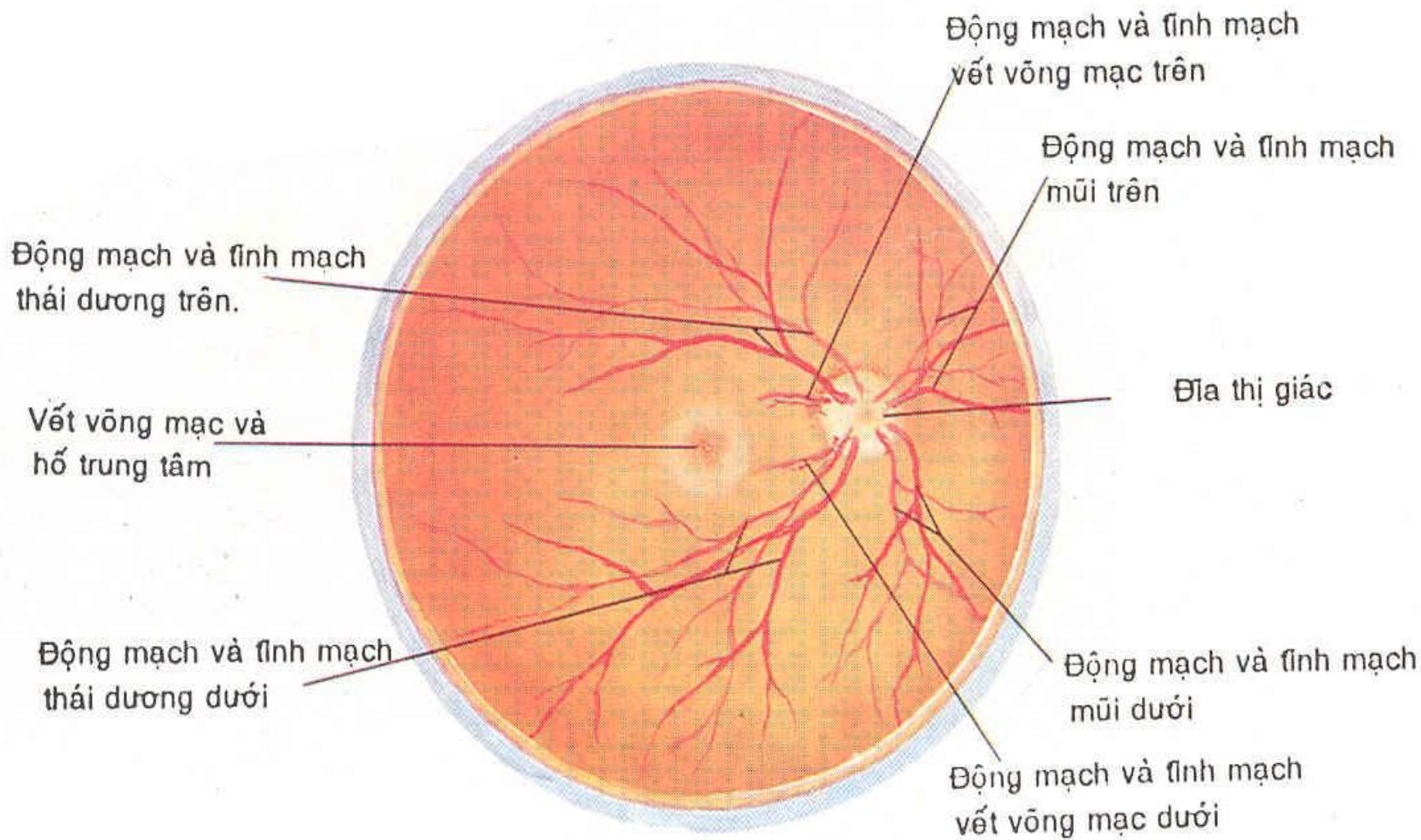
MẮT

1- NHÃN CẦU:

**ĐĨA TK THỊ
(ĐM TRUNG TÂM
VÕNG MẠC)**

VẾT VÕNG MẠC





MẠCH MÁU CỦA VÕNG MẠC

Động mạch trung tâm võng mạc (a. centralis retinae)

- Là nhánh của động mạch mắt, tách từ chỗ động mạch đi vào ổ mắt (cũng có khi tách cùng chỗ động mạch lệ, động mạch mi dài sau và động mạch mi ngắn sau). Lúc đầu động mạch đi ở ngoài và dưới dây thần kinh thị giác. Khi đến cách cực sau nhãn cầu khoảng 10 mm, động mạch chui vào trong dây thần kinh thị giác đi dọc theo trục của thần kinh thị đến gai thị giác. Động mạch này có 4 đoạn:
 - ✓ Đoạn trong hốc mắt: Động mạch nằm trong lớp mỡ của hốc mắt giữa dây thần kinh thị giác ở phía trong và động mạch mắt ở phía ngoài cơ nâng mi và cơ thẳng trên nằm trên động mạch.

MẠCH MÁU CỦA VÕNG MẠC

- ✓ Đoạn trong màng cứng: động mạch nằm áp sát dưới dây thần kinh thị giác, nằm trong màng cứng, liên quan với cơ thẳng dưới, hạch mi. Động mạch đi ra trước cách nhãn cầu 10mm tạt ngang vào thần kinh thị giác sau đó đi vào trục của dây và được bọc trong màng mềm.
- ✓ Đoạn trong dây thần kinh thị giác: Động mạch nằm trong lòng dây thần kinh thị giác, đi song song với tĩnh mạch trung tâm võng mạc. Động mạch nằm cách dịch thủy tinh thể một lớp tế bào thần kinh đệm.
- ✓ Đoạn trong võng mạc: Động mạch đến gần gai thị giác thì chia làm hai nhánh (nhánh mũi và nhánh thái dương), các nhánh này tiếp tục chia đôi đến tận vùng ngoài. Có trường hợp động mạch phân nhánh sớm nên khi quan sát ta có thể thấy ở gai thị có từ 4 đến 8 nhánh.

MẮT

- Mắt được nuôi dưỡng bởi động mạch mắt (*a. ophtalmica*) là một nhánh bên của động mạch cảnh trong. Động mạch được tách trong sọ, sau khi chui ra khỏi xoang tĩnh mạch hang. Động mạch chạy cùng dây thần kinh thị giác, qua ống thị giác để vào ổ mắt. Động mạch mắt cho ra 10 nhánh bên.

1- Động mạch trung tâm võng mạc: chạy vào dây thị giác để tới võng mạc.

2- Động mạch lệ.

3- Động mạch trên ổ mắt: đi theo nhánh trán của dây thần kinh mắt.

MẮT

4- Động mạch mi sau ngắn và mi sau dài:

5- Hai nhánh động mạch cơ (trên và dưới)

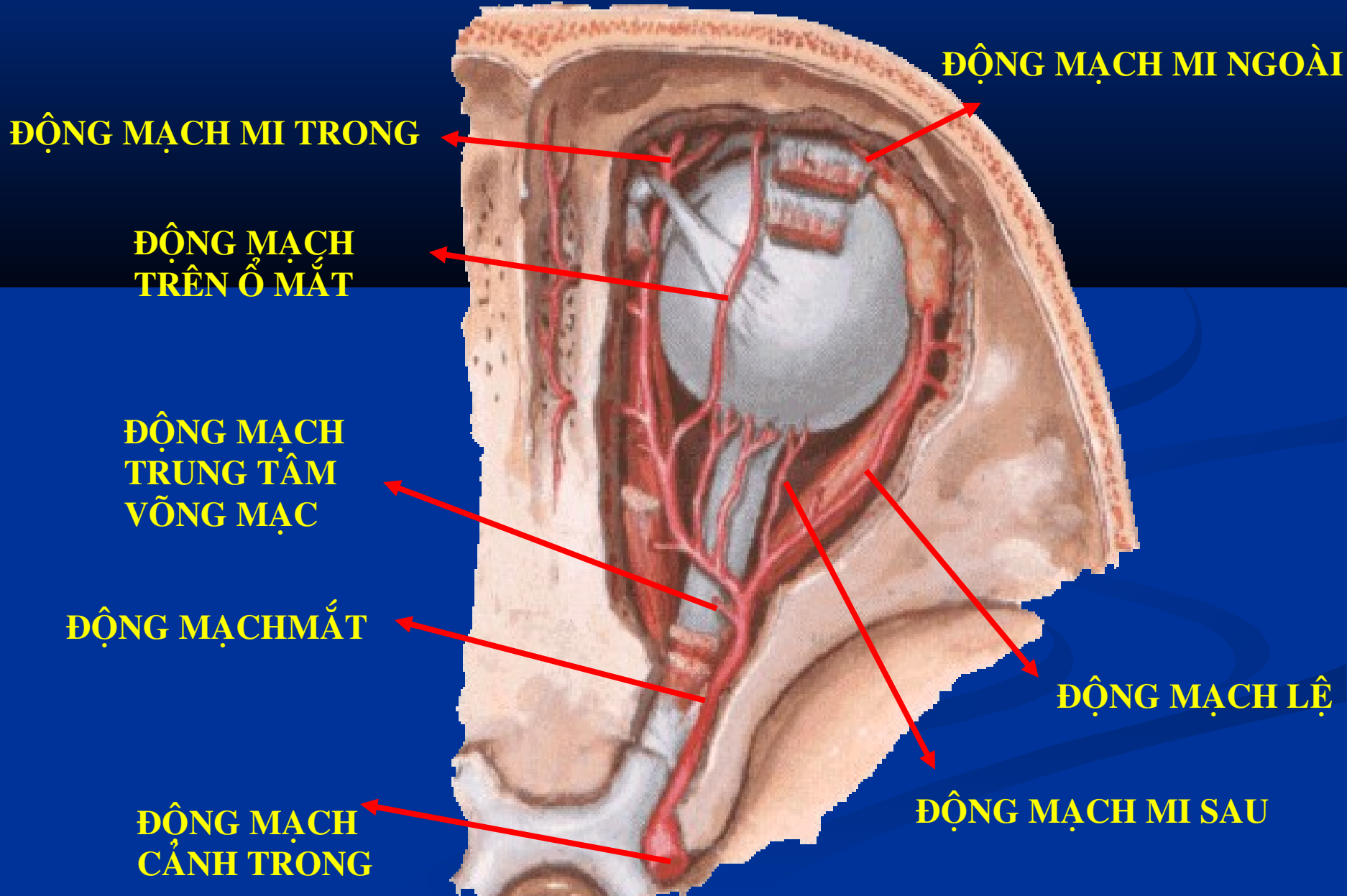
6- Hai động mạch sàng (sau và trước):

7- Động mạch mi mắt (nối tiếp với động mạch mắt).

8- Động mạch lưng mũi:

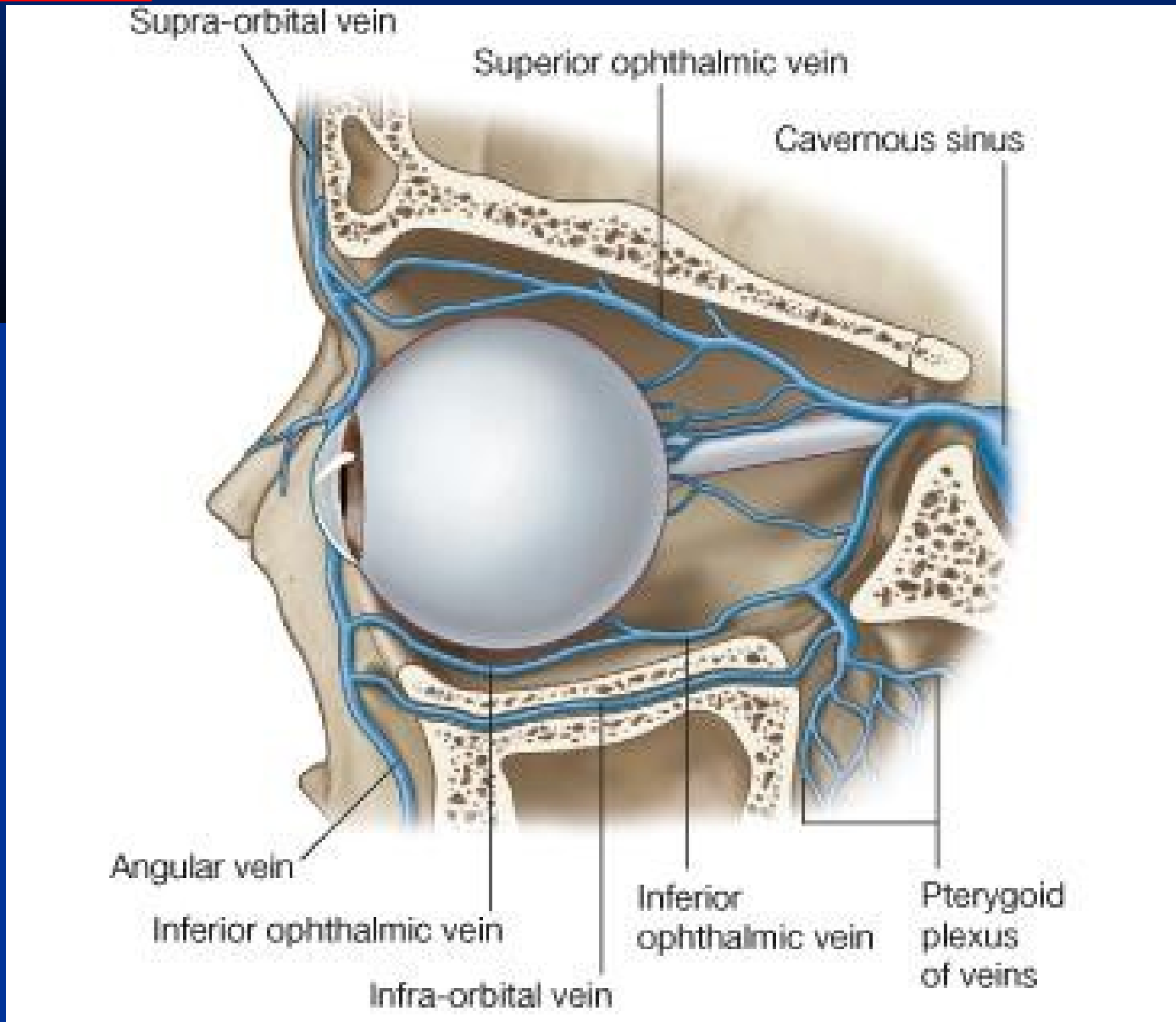
MẮT

1- NHÃN CẦU:



MẮT

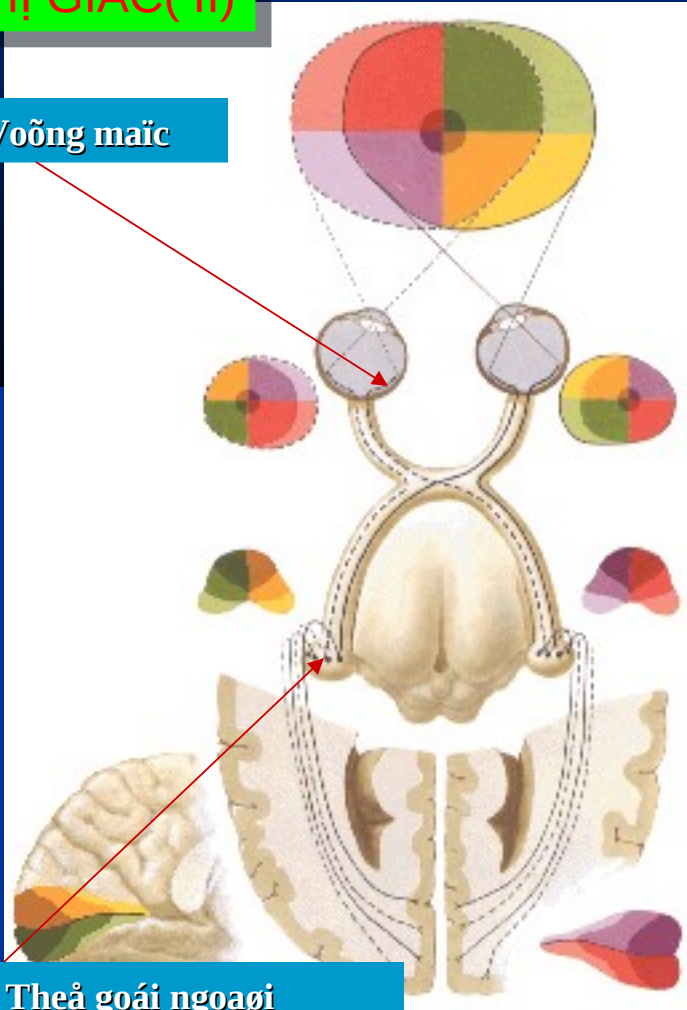
1- NHÃN CẦU:



MẮT

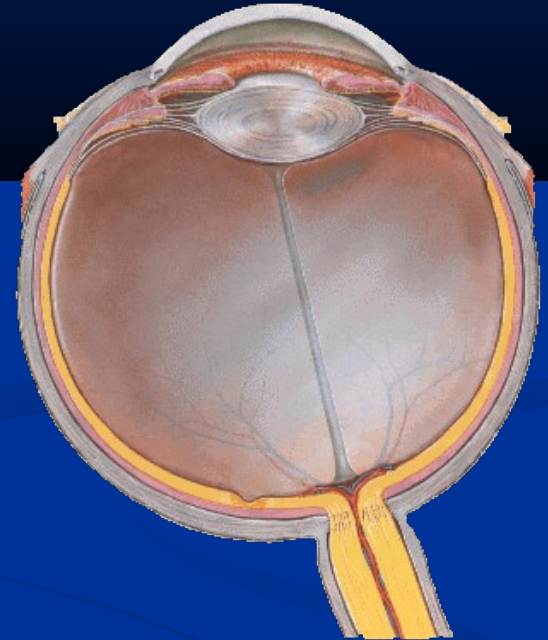
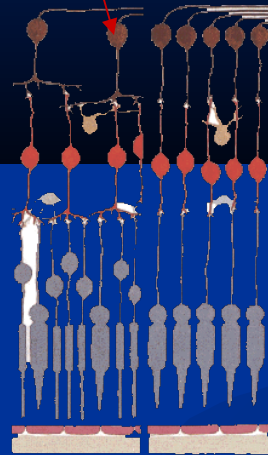
DÂY THỊ GIÁC (II)

Voõng maĩc



Theỏ goỏi ngoỏi

Caùc teỏ baừu taàng
haĩch voõng maĩc



Nguyeỏn uũy thaỏt : taàng haĩch voõng maĩc

Nguyeỏn uũy hỏ : theỏ goỏi ngoỏi + loỏi naỏo T

MẮT

2- MÔI TRƯỜNG TRONG SUỐT

NHÃN CẦU:

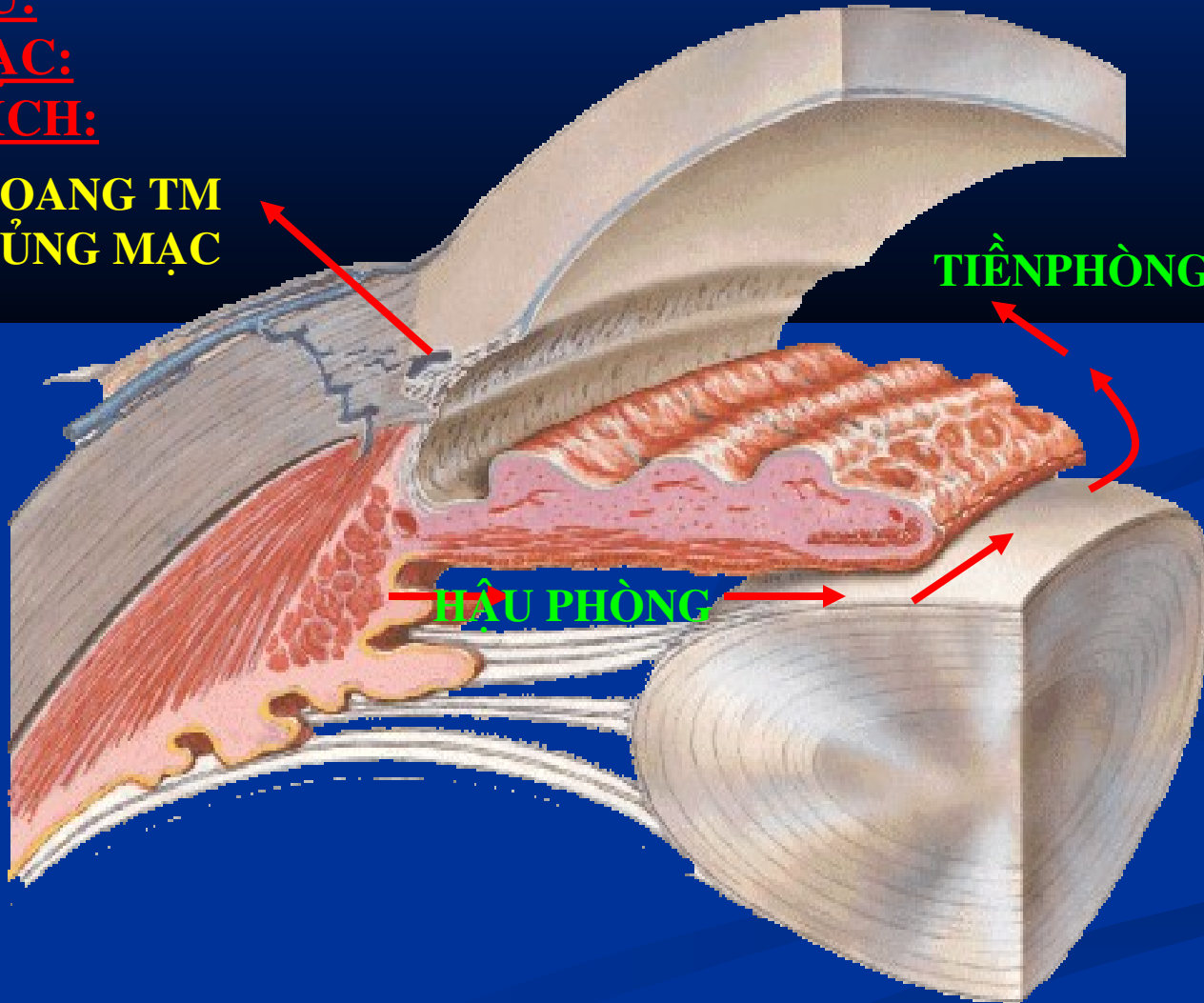
2.1- GIÁC MẠC:

2.2- THỦY DỊCH:

XOANG TM
CỨNG MẠC

TIỀN PHÒNG

HẬU PHÒNG

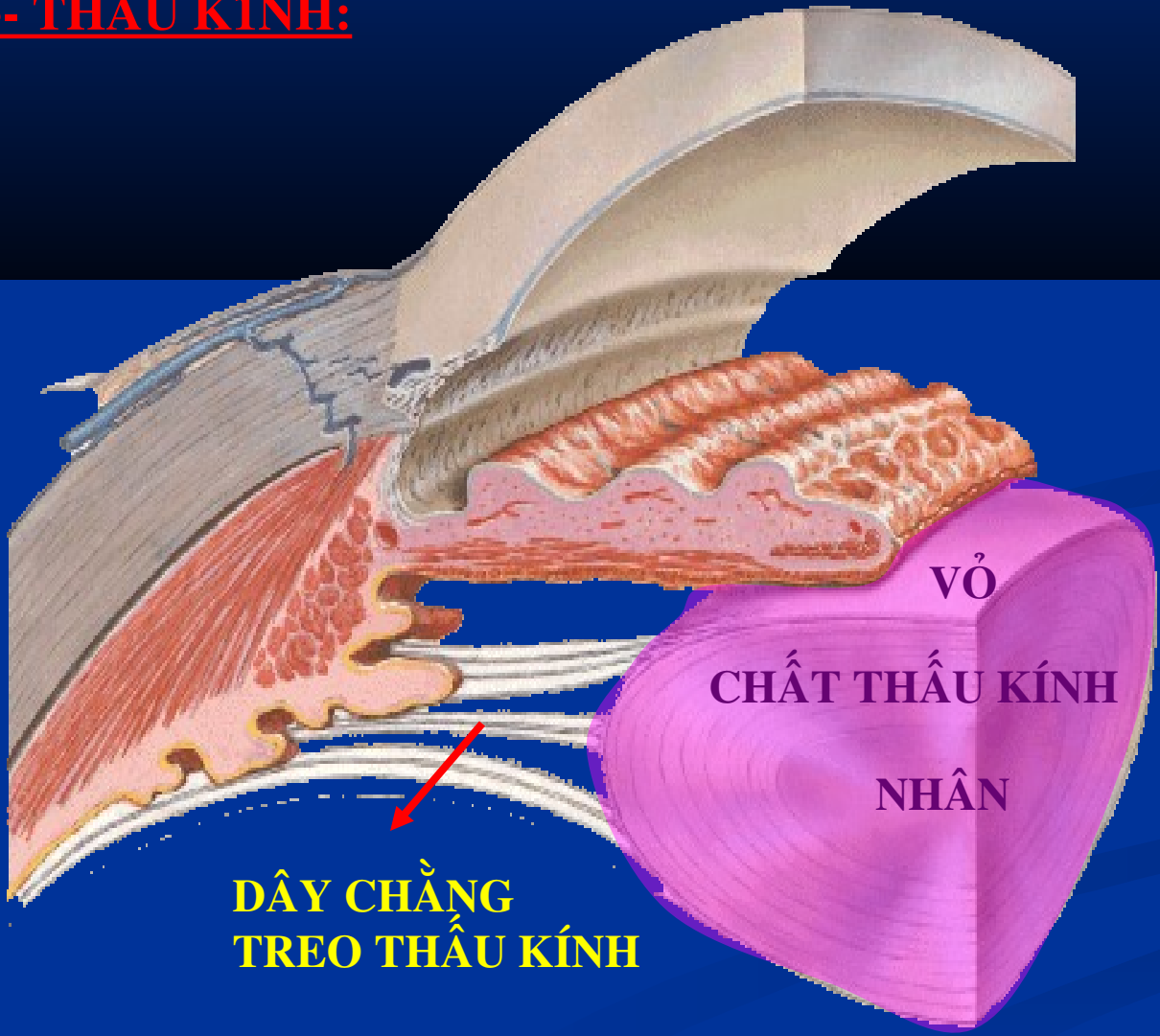


MẮT

2- MÔI TRƯỜNG TRONG SUỐT

NHÃN CẦU:

2.3- THẤU KÍNH:



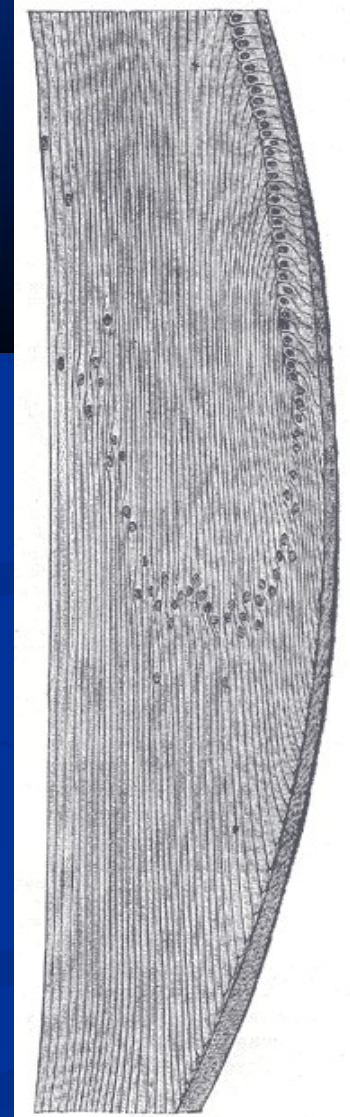
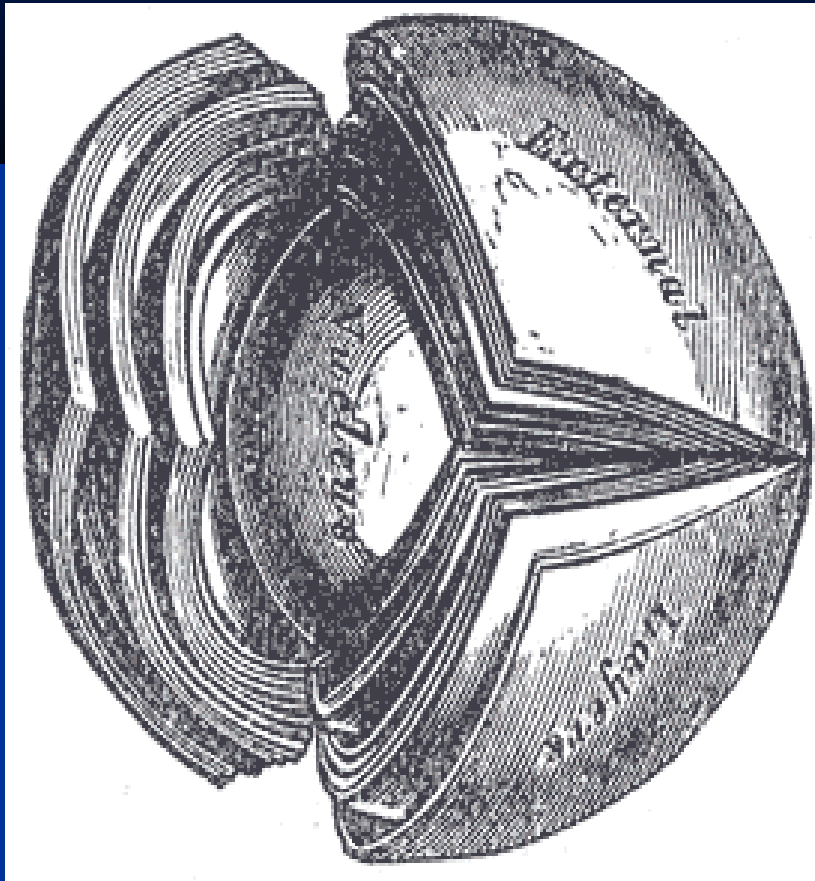
THẤU KÍNH

MẮT

2- MÔI TRƯỜNG TRONG SUỐT

NHÃN CẦU:

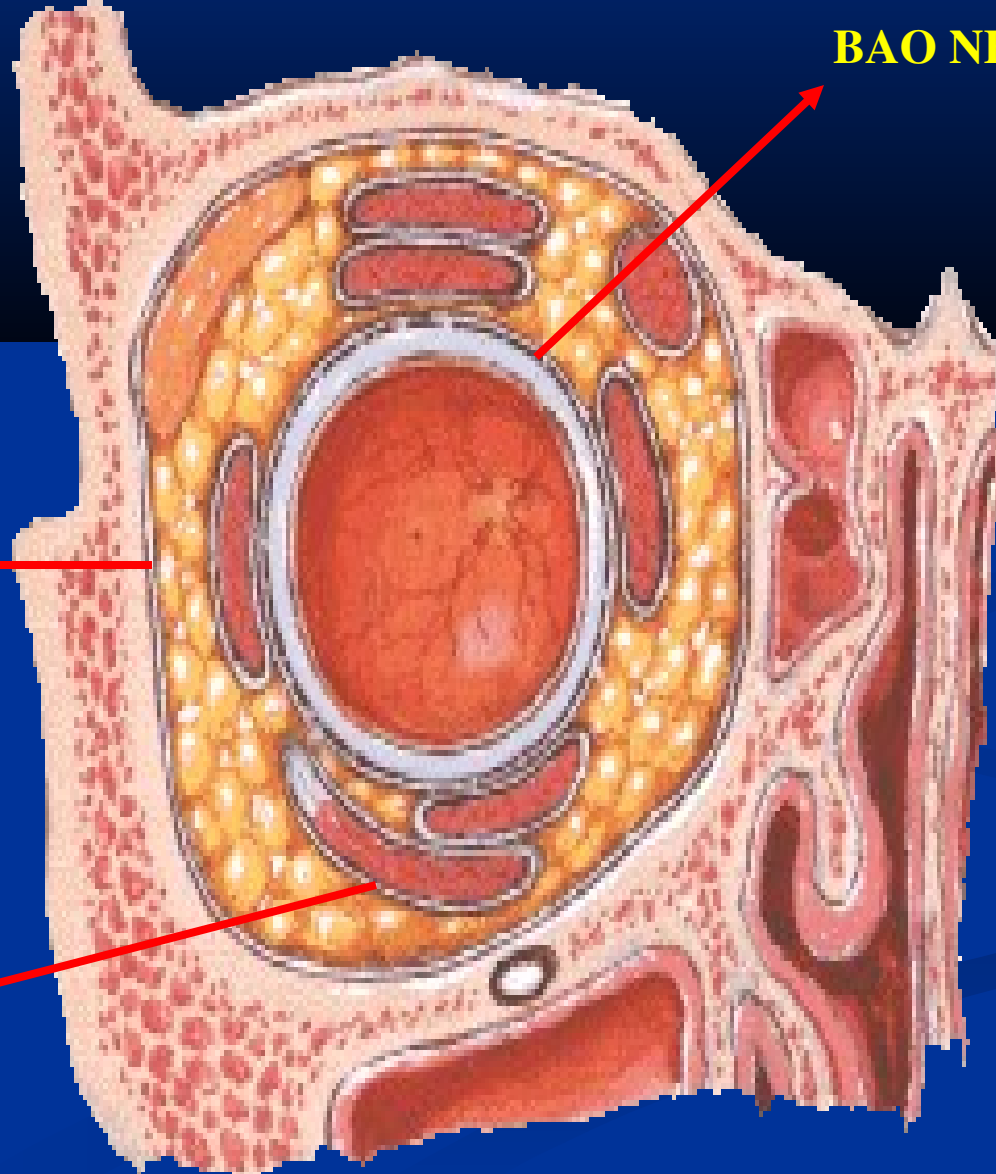
2.3- THẤU KÍNH:



MẮT

3- CƠ QUAN MẮT PHỤ:

3.1- MẠC Ồ MẮT:



BAO NHÃN CẦU

NGOẠI CỐT MẠC

MẠC CƠ

MẮT

3- CƠ QUAN MẮT PHỤ:

3.2- CƠ NHÃN CẦU:

DÂY TK
RÒNG RỌC (IV)



CƠ CHÉO TRÊN

CƠ NÂNG MI TRÊN

CƠ THĂNG TRÊN

DÂY TK
VẬN NHÃN (III)

CƠ THĂNG TRONG

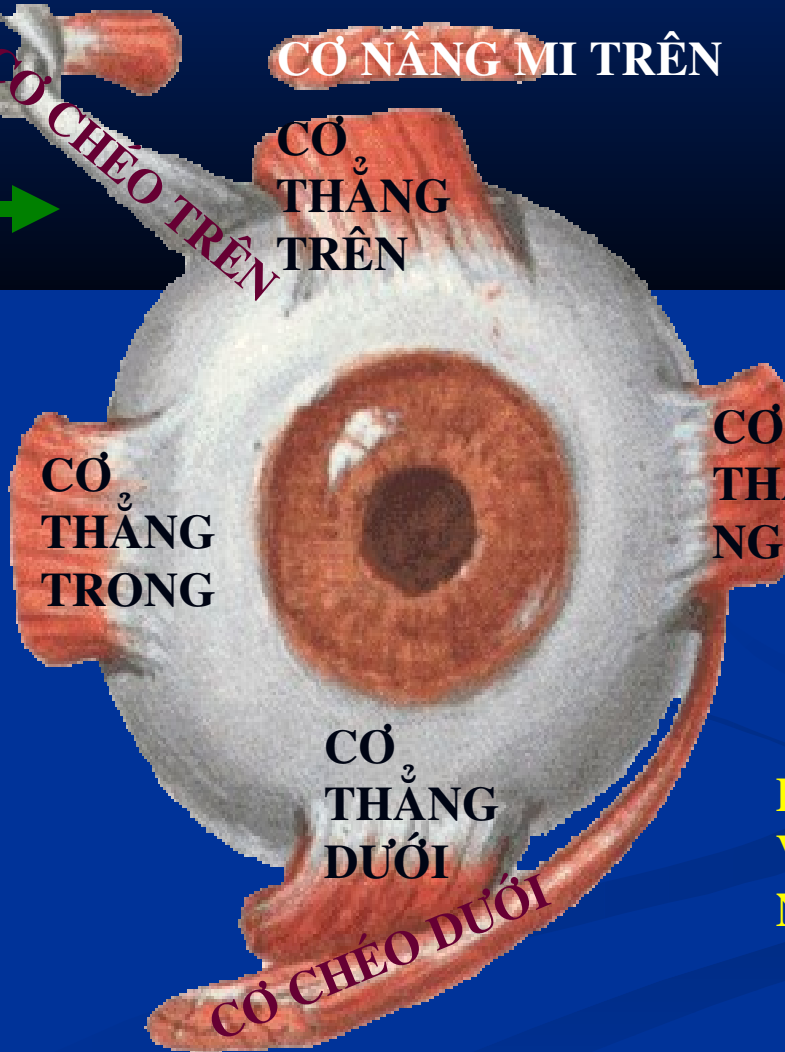
CƠ THĂNG NGOÀI



CƠ THĂNG DƯỚI

DÂY TK
VẬN NHÃN
NGOÀI (VI)

CƠ CHÉO DƯỚI

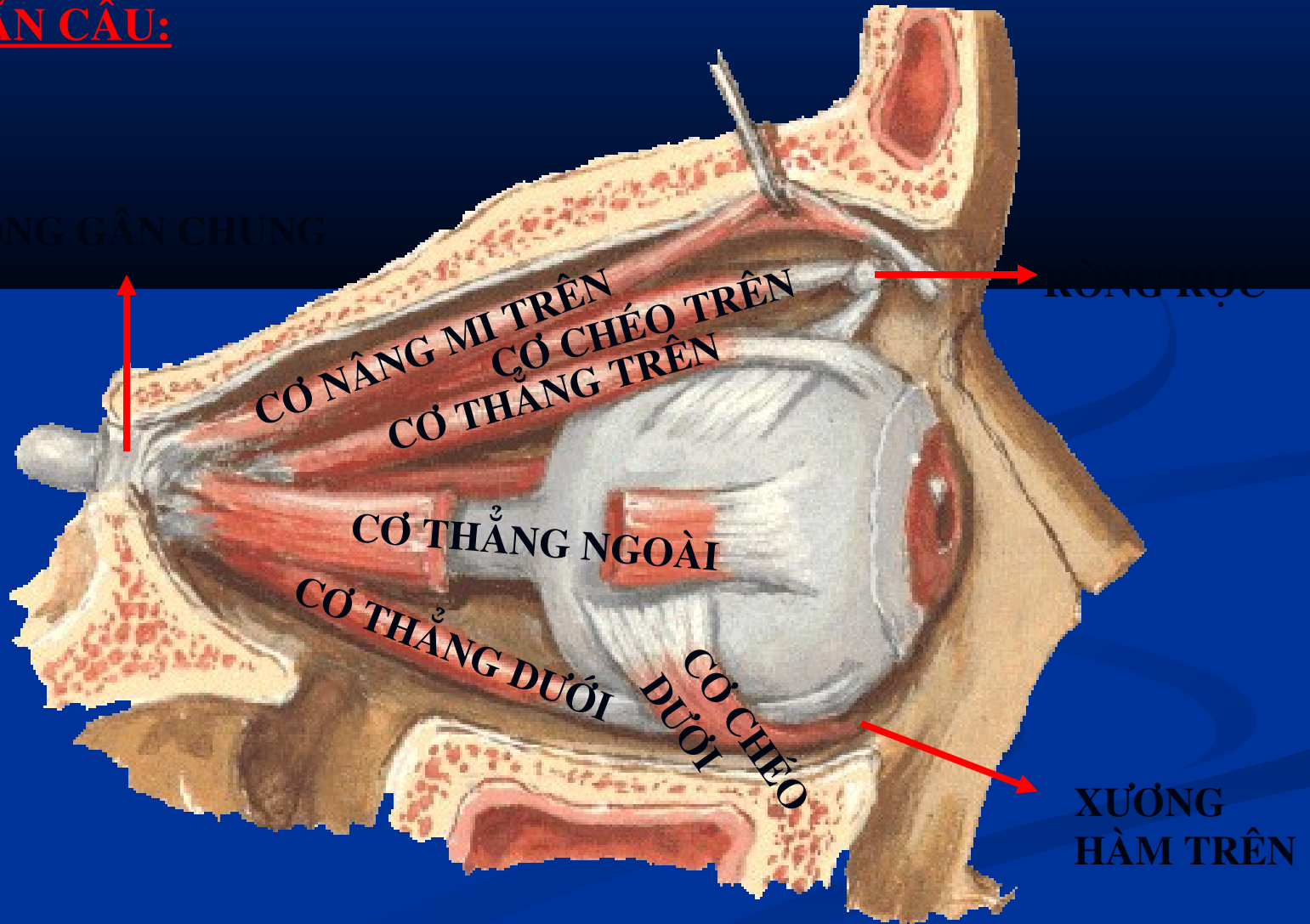


MẮT

3- CƠ QUAN MẮT PHỤ:

3.2- CƠ NHÃN CẦU:

VÒNG GÂN CHUNG



MẮT

3- CƠ QUAN MẮT PHỤ:

3.3- BỘ LỆ:

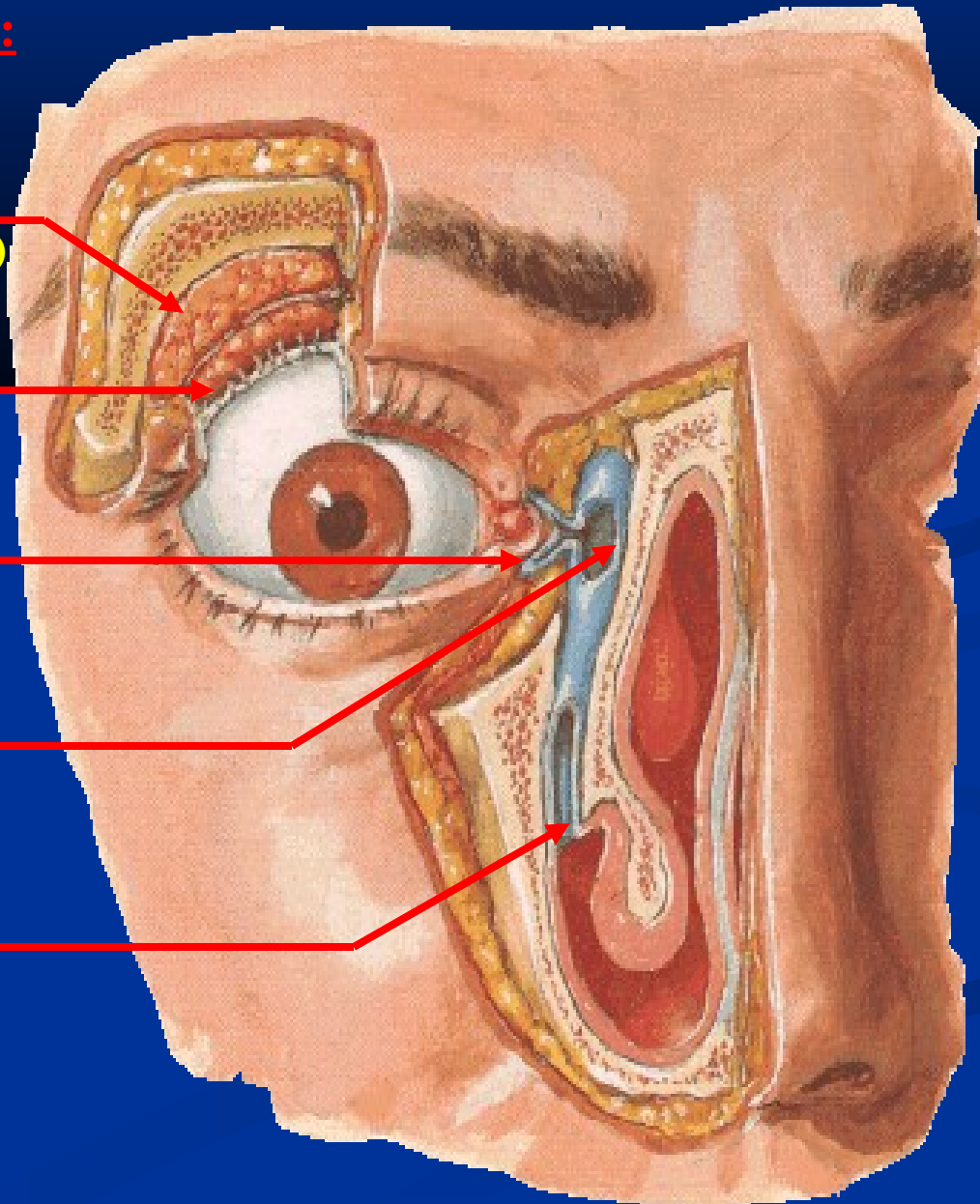
TUYẾN LỆ (PHẦN
Ổ MẮT- PHẦN MÍ)

ỐNG TIẾT
TUYẾN LỆ (10- 12)

TIỂU QUẢN LỆ
TRÊN- DƯỚI

TÚI LỆ

ỐNG LỆ MŨI

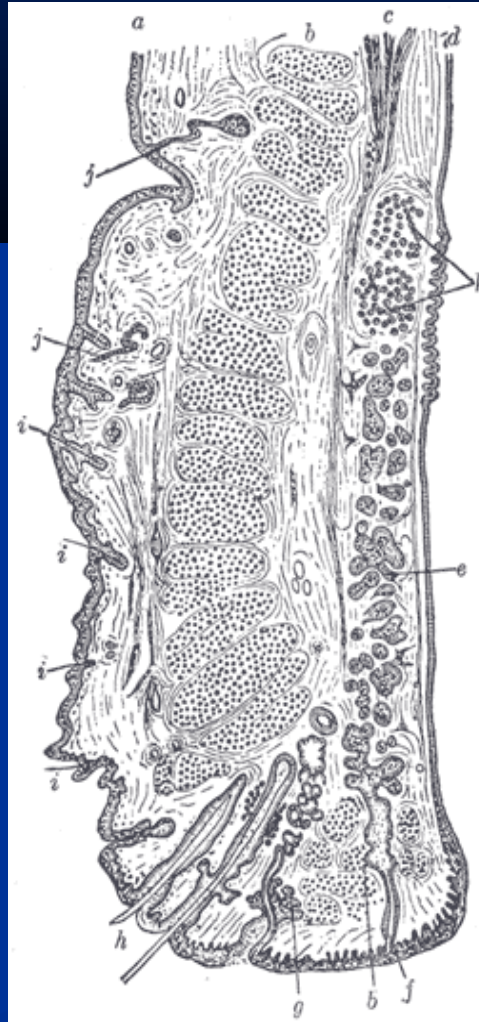


BỘ LỆ

MẮT

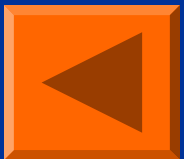
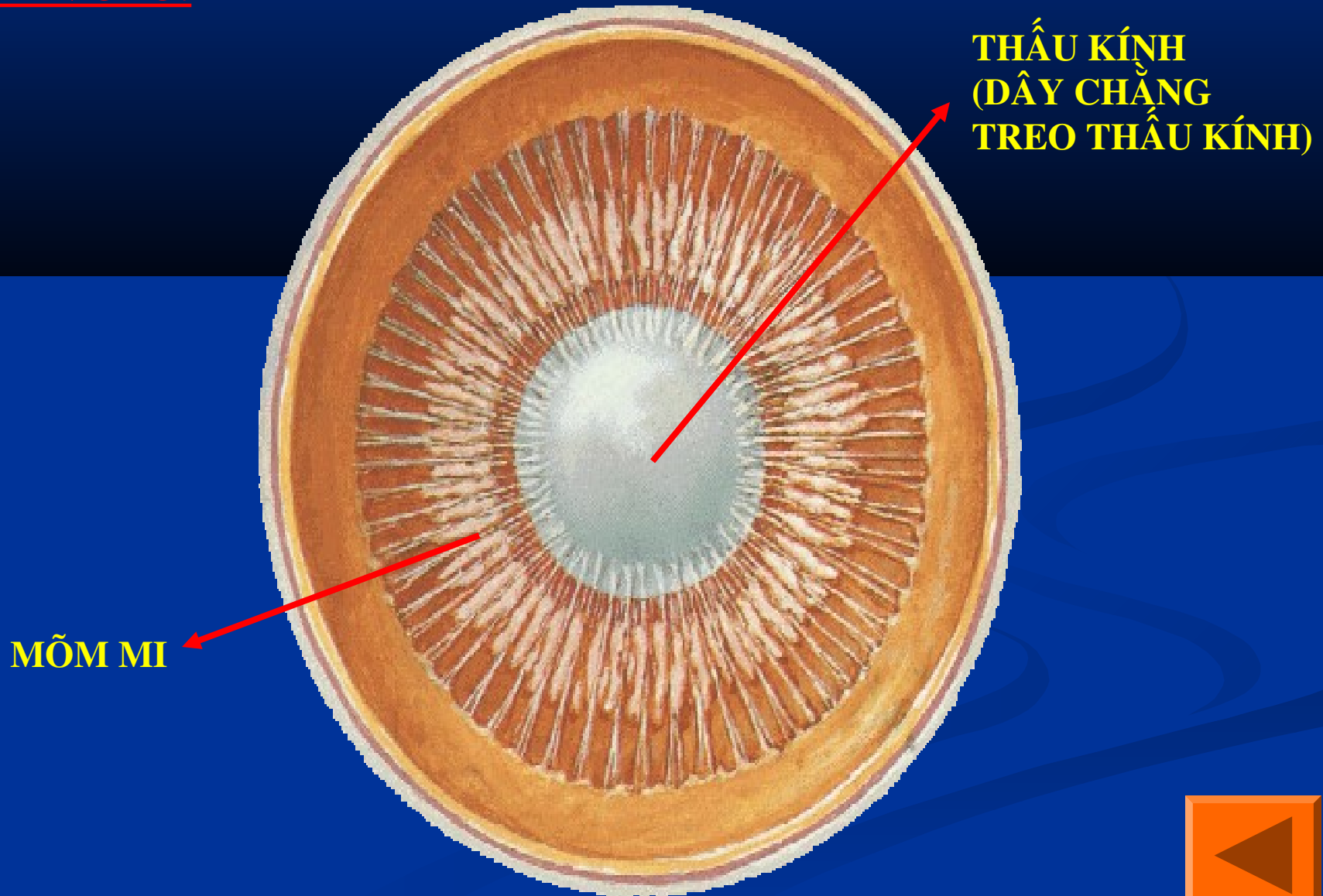
3- CƠ QUAN MẮT PHỤ:

3.3- MI MẮT:



MẮT

1- NHÃN CẦU:



MẮT

1- NHÃN CẦU:

CON NGƯỜI

GIÁC MẠC

MÔNG MẮT
(TRÒNG ĐEN)

CỦNG MẠC
(TRÒNG TRẮNG)
(CÓ KẾT MẠC MẮT)

